BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 70 /TCT-CS
v/v hóa đơn điện tử

Hà Nội, ngày 07 tháng 01 năm 2020

Kính gửi: Công ty Cổ phần TM Dịch vụ Phong Vũ.
(Đ/c: 292/15 CMT8, Phường 10, Quận 3, TP HCM. MST: 0304998358)

Tổng cục Thuế nhận được văn bản số 11324/VPCP-ĐMDN ngày 12/12/2019 của Văn phòng Chính phủ về kiến nghị của Công ty CP Thương Mại và Dịch vụ Phong Vũ về sử dụng hóa đơn. Về nội dung này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Tại khoản 4 Điều 9 Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/03/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn phát hành hóa đơn của tổ chức kinh doanh như sau:

1. Tổ chức kinh doanh trước khi sử dụng hoá đơn cho việc bán hàng hoá, dịch vụ, trừ hóa đơn được mua, cấp tại cơ quan thuế, phải lập và gửi Thông báo phát hành hoá đơn (mẫu số 3.5 Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư này), hoá đơn mẫu cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp.

2. Tại khoản 5 Điều 3 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi Khoản 2 Điều 9 Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/03/2014 hướng dẫn phát hành hóa đơn của tổ chức kinh doanh như sau:

"2. Nội dung Thông báo phát hành hóa đơn gồm: tên đơn vị phát hành hoá đơn, mã số thuế, địa chỉ, điện thoại, các loại hoá đơn phát hành (tên loại hóa đơn, ký hiệu hóa đơn, ký hiệu mẫu số hóa đơn, ngày bắt đầu sử dụng, số lượng hóa đơn thông báo phát hành (từ số... đến số...)), tên và mã số thuế của doanh nghiệp in hoá đơn (đối với hoá đơn đặt in), tên và mã số thuế (nếu có) của tổ chức cung ứng phần mềm tự in hoá đơn (đối với hoá đơn tự in), tên và mã số thuế (nếu có) của tổ chức trung gian cung cấp giải pháp hoá đơn điện tử (đối với hoá đơn điện tử); ngày lập Thông báo phát hành, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của đơn vị..."

3. Tại điểm b khoản 7 Điều 3 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung điểm b Khoản 2 Điều 16 Thông tư số 39/2014/TT-BTC về cách lập một số tiêu thức cụ thể trên hoá đơn như sau:

"b) Tiêu thức "Tên, địa chỉ, mã số thuế của người bán", "tên, địa chỉ, mã số thuế của người mua"

Người bán phải ghi đúng tiêu thức "mã số thuế" của người mua và người bán.

Tiêu thức "tên, địa chỉ" của người bán, người mua phải viết đầy đủ, trường hợp viết tắt thì phải đảm bảo xác định đúng người mua, người bán.

....

Trường hợp tổ chức bán hàng có đơn vị trực thuộc có mã số thuế trực tiếp bán hàng thì ghi tên, địa chỉ, mã số thuế của đơn vị trực thuộc. Trường hợp đơn vị trực thuộc không có mã số thuế thì ghi mã số thuế của trụ sở chính....”

4. Tại khoản 3 Điều 1 Thông tư số 37/2017/TT-BTC ngày 27/04/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 9 Thông tư số 39/2014/TT-BTC hướng dẫn phát hành hóa đơn của tổ chức kinh doanh như sau:

“4. Thông báo phát hành hóa đơn và hóa đơn mẫu phải được gửi đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp chậm nhất hai (02) ngày trước khi tổ chức kinh doanh bắt đầu sử dụng hóa đơn. Thông báo phát hành hóa đơn gồm cả hóa đơn mẫu phải được niêm yết rõ ràng ngay tại các cơ sở sử dụng hóa đơn để bán hàng hóa, dịch vụ trong suốt thời gian sử dụng hóa đơn. Cơ quan quản lý thuế có trách nhiệm hướng dẫn tổ chức kinh doanh thanh lý hợp đồng in khi đã lập tờ Thông báo phát hành hóa đơn đối với hợp đồng đặt in hoá đơn không quy định thời hạn thanh lý hợp đồng (đối với hóa đơn đặt in) và không bị xử phạt.

...

Trường hợp tổ chức có các đơn vị trực thuộc, chi nhánh có sử dụng chung mẫu hóa đơn của tổ chức nhưng khai thuế giá trị gia tăng riêng thì từng đơn vị trực thuộc, chi nhánh phải gửi Thông báo phát hành cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp. Trường hợp tổ chức có các đơn vị trực thuộc, chi nhánh có sử dụng chung mẫu hóa đơn của tổ chức nhưng tổ chức thực hiện khai thuế giá trị gia tăng cho đơn vị trực thuộc, chi nhánh thì đơn vị trực thuộc, chi nhánh không phải Thông báo phát hành hóa đơn.

...

Trường hợp khi nhận được Thông báo phát hành do tổ chức gửi đến, cơ quan Thuế phát hiện thông báo phát hành không đảm bảo đủ nội dung theo đúng quy định thì trong thời hạn hai (02) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Thông báo, cơ quan thuế phải có văn bản thông báo cho tổ chức biết. Tổ chức có trách nhiệm điều chỉnh để thông báo phát hành mới.”

5. Tại Điều 17 Thông tư số 68/2019/TT-BTC ngày 30/09/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý đối với hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế đã lập như sau:

1. Trường hợp hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế đã gửi cho người mua có phát hiện sai sót thì xử lý như sau:

a) Trường hợp có sai sót về tên, địa chỉ của người mua nhưng không sai mã số thuế, các nội dung khác không sai sót thì người bán thông báo cho người mua về việc hóa đơn có sai sót và không phải lập lại hóa đơn. Trường hợp dữ liệu hóa đơn điện tử đã gửi cơ quan thuế thì người bán thực hiện thông báo với cơ quan thuế theo Mẫu số (04 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 119/2018/NĐ-CP).

b) Trường hợp có sai về mã số thuế, về số tiền ghi trên hóa đơn, sai về thuế suất, tiền thuế hoặc hàng hóa không đúng quy cách, chất lượng thì người bán và người mua lập văn bản thỏa thuận ghi rõ sai sót, người bán lập hóa đơn điện tử mới thay thế cho hóa đơn điện tử đã lập có sai sót. Hóa đơn điện tử mới thay thế hóa đơn điện tử đã lập có sai sót phải có dòng chữ “Thay thế

cho hóa đơn ký hiệu mẫu số, ký hiệu hóa đơn...số hóa đơn..., ngày... tháng... năm". Người bán ký số, ký điện tử trên hóa đơn điện tử mới thay thế hóa đơn điện tử đã lập có sai sót sau đó người bán gửi cho người mua. Trường hợp dữ liệu hóa đơn điện tử có sai sót đã gửi cơ quan thuế thì người bán thực hiện thông báo với cơ quan thuế theo Mẫu số 04 (Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 119/2018/NĐ-CP) và gửi dữ liệu hóa đơn điện tử mới theo phương thức và thời gian nêu tại Điều 16 Thông tư này.

6. Căn cứ khoản 2 Điều 27 Thông tư số 68/2019/TT-BTC ngày 30/09/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý chuyển tiếp.

Căn cứ quy định trên:

1. Về Thông báo phát hành hóa đơn trước khi sử dụng hoá đơn cho việc bán hàng hoá, cung cấp dịch vụ đối với tổ chức, chi nhánh và các đơn vị trực thuộc thực hiện theo Điều 9 Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/03/2014 của Bộ Tài chính và các văn bản hướng dẫn nêu trên.

2. Về áp dụng hóa đơn điện tử theo Nghị định số 119/2018/NĐ-CP, Thông tư số 68/2019/TT-BTC: Từ ngày 01 tháng 11 năm 2018 đến ngày 31 tháng 10 năm 2020, để chuẩn bị điều kiện cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin để đăng ký, sử dụng, tra cứu và chuyển dữ liệu lập hóa đơn điện tử theo quy định tại Nghị định số 119/2018/NĐ-CP, trong khi cơ quan thuế chưa thông báo các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ, cá nhân kinh doanh chuyển đổi để sử dụng hóa đơn điện tử theo quy định Nghị định số 119/2018/NĐ-CP và theo hướng dẫn tại Thông tư này thì doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ, cá nhân kinh doanh vẫn áp dụng hóa đơn theo quy định tại Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010, Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Nghị định số 51/2010/NĐ-CP, Nghị định số 04/2014/NĐ-CP."

Đề nghị Công ty Cổ phần TM Dịch vụ Phong Vũ liên hệ với cơ quan thuế quản lý trực tiếp để được hướng dẫn thực hiện.

Tổng cục Thuế có ý kiến để Công ty Cổ phần TM Dịch vụ Phong Vũ được biết./.

TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH



Lưu Đức Huy

Nơi nhận:
- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- Vụ Đổi mới doanh nghiệp (để báo cáo);
- Văn phòng Bộ Tài chính (để báo cáo);
- Phó TCTr Nguyễn Thế Mạnh (để báo cáo);
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Vụ PC - BTC;
- Vụ PC - TCT;
- Cục Thuế TP HCM;
- Website TCT;
- Lưu: VT,CS (3b).14